



Xác định xem câu lệnh là có thể (p) hay không thể (i).

Câu trả lời

- 1) Một tam giác có các góc: 32° , 46° và 90° .
- 2) Một tam giác có các góc: 57° , 86° và 37° .
- 3) Một tam giác có các góc: 62° , 41° và 77° .
- 4) Một tam giác có các góc: 70° , 3° và 88° .
- 5) Một tam giác có các góc: 1° , 1° và 173° .
- 6) Một tam giác có các góc: 45° , 45° và 90° .
- 7) Một tam giác có các góc: 125° , 24° và 6° .
- 8) Một tam giác có các góc: 61° , 37° và 53° .
- 9) Một tam giác có các góc: 53° , 71° và 56° .
- 10) Một tam giác có các góc: 112° , 63° và 5° .
- 11) Một tam giác có các cạnh: 7centimet, 2centimet và 1centimet.
- 12) Một tam giác có các cạnh: 6milimet, 3milimet và 2milimet.
- 13) Một tam giác có các cạnh: 7milimet, 8milimet và 6milimet.
- 14) Một tam giác có các cạnh: 3centimet, 3centimet và 3centimet.
- 15) Một tam giác có các cạnh: 2centimet, 9centimet và 10centimet.
- 16) Một tam giác có các cạnh: 8milimet, 8milimet và 8milimet.
- 17) Một tam giác có các cạnh: 5trong, 9trong và 4trong.
- 18) Một tam giác có các cạnh: 8trong, 9trong và 7trong.
- 19) Một tam giác có các cạnh: 10milimet, 3milimet và 2milimet.
- 20) Một tam giác có các cạnh: 1centimet, 1centimet và 1centimet.

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____
16. _____
17. _____
18. _____
19. _____
20. _____



Xác định xem câu lệnh là có thể (p) hay không thể (i).

Câu trả lời

- 1) Một tam giác có các góc: 32° , 46° và 90° .
- 2) Một tam giác có các góc: 57° , 86° và 37° .
- 3) Một tam giác có các góc: 62° , 41° và 77° .
- 4) Một tam giác có các góc: 70° , 3° và 88° .
- 5) Một tam giác có các góc: 1° , 1° và 173° .
- 6) Một tam giác có các góc: 45° , 45° và 90° .
- 7) Một tam giác có các góc: 125° , 24° và 6° .
- 8) Một tam giác có các góc: 61° , 37° và 53° .
- 9) Một tam giác có các góc: 53° , 71° và 56° .
- 10) Một tam giác có các góc: 112° , 63° và 5° .
- 11) Một tam giác có các cạnh: 7centimet, 2centimet và 1centimet.
- 12) Một tam giác có các cạnh: 6milimet, 3milimet và 2milimet.
- 13) Một tam giác có các cạnh: 7milimet, 8milimet và 6milimet.
- 14) Một tam giác có các cạnh: 3centimet, 3centimet và 3centimet.
- 15) Một tam giác có các cạnh: 2centimet, 9centimet và 10centimet.
- 16) Một tam giác có các cạnh: 8milimet, 8milimet và 8milimet.
- 17) Một tam giác có các cạnh: 5trong, 9trong và 4trong.
- 18) Một tam giác có các cạnh: 8trong, 9trong và 7trong.
- 19) Một tam giác có các cạnh: 10milimet, 3milimet và 2milimet.
- 20) Một tam giác có các cạnh: 1centimet, 1centimet và 1centimet.

1. **i**
2. **p**
3. **p**
4. **i**
5. **i**
6. **p**
7. **i**
8. **i**
9. **p**
10. **p**
11. **i**
12. **i**
13. **p**
14. **p**
15. **p**
16. **p**
17. **i**
18. **p**
19. **i**
20. **p**